TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 241/2025/DS-PT
Ngày: 21 – 5 – 2025
V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Phương Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 về "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2024/DS-ST ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1555/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Đỗ Thị Phi Y, sinh năm: 1964; (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1959;

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh H: bà Đỗ Thị Phi Y (theo văn bản ủy quyền ngày 05/3/2025).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Phi Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm.

** Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:*

Vào ngày 13/10/2021 chị có cho vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Đỗ Thị Phi Y vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Ban đầu hai bên thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng. Bà Y, ông H trả được cho chị 02 tháng tiền lãi. Từ đó đến nay không trả lãi và vốn. Đến ngày 17/01/2023 chị có tính lãi và cộng vốn thành số tiền 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng) nên ghi lại "*giấy vay tiền – thế chấp đề ngày 17/01/2023*" với số tiền 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng). Từ ngày 17/01/2023 ông H, bà Y không đóng lãi nên ngày 13/3/2024 chị ghi lại "*giấy vay tiền – thế chấp đề ngày 13/3/2024*" với số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng). Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2024 chị B yêu cầu bà Y, ông H trả cho chị số tiền 210.000.000 đồng và lãi suất. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, do bà Y, ông H không đồng ý với số tiền 210.000.000 đồng mà chỉ đồng ý trả số tiền 112.000.000 đồng. Vì vậy, chị xin thay đổi yêu cầu khởi kiện. Chị đồng ý chỉ tính lãi suất theo mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 13/10/2021 cho đến 13/02/2025 trên số tiền vốn 70.000.000 đồng. Thành tiền vốn và lãi là 116.000.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng), lấy theo số chẵn. Chị đồng ý trừ đi số tiền lãi chị đã nhận là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) còn lại 109.000.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu đồng).

Tại phiên tòa chị yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh H, bà Đỗ Thị Phi Y liên đới trả cho chị số tiền 109.000.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu đồng). Không yêu cầu tiếp tục tính lãi suất sau ngày 13/02/2025.

Việc bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) chị không đồng ý. Chị yêu cầu trả 01 lần không đồng ý trả dần

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2025 và tại phiên tòa bà Đỗ Thị Phi Y trình bày:*

Ngày 23/10/2023 bà và ông H có vay của chị Nguyễn Thị B số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Lãi suất mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Bà và ông H đã đóng được cho chị B số tiền lãi là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) sau đó do làm ăn thua lỗ nên bà và ông H không đóng lãi và trả vốn được cho chị B. Sau khi không có tiền trả lãi và vốn, chị B ghi lại giấy vay tiền thành số tiền 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng). Ngày 13/3/2024 sau khi không đóng được tiền lãi chị B tiếp tục ghi giấy nợ số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

Nay qua yêu cầu khởi kiện của chị B, bà và ông H đồng ý trả cho chị B số tiền vốn và lãi tính đến nay là 109.000.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu đồng).

Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn làm ăn thua lỗ nên bà xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi trả hết nợ.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ Nguyễn Minh H bà đã giao cho chị B. Bà Yêu cầu chị B trả lại giấy chứng nhận hoặc đồng ý giao cho chị B tiếp tục giữ khi nào bà trả tiền chị B, chị B sẽ giao trả lại cho bà.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Minh H là bà Đỗ Thị Phi Y trình bày:*

Ông H là chồng của bà. Khi vay tiền bà và ông H cùng ký tên vào giấy vay tiền, cùng nhận tiền của bà Y. Việc vay tiền mục đích là để hùn nuôi tôm và lo cho kinh tế gia đình. Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà B. Ông H cũng đồng ý cùng bà liên đới trả cho chị B số tiền 109.000.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu đồng). Nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/DS-ST ngày 06/03/2025 Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, quyết định:

Căn cứ vào các Điều Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khỏan 2 Điều 92, khoản 3 Điều 200, 288 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B đối với bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền nợ vay là 109.000.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/03/2025, bị đơn bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H kháng cáo Bản án sơ thẩm số 24/2025/DS-PT ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn tổng cộng 81.142.000 đồng (T mươi mốt triệu một trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H giữ nguyên kháng cáo. Phía nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn. Các đương sự không thỏa

thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/DS-ST ngày 06/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bị đơn bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H kháng cáo và gửi thủ tục kháng cáo hợp lệ trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Qua quá trình tố tụng, các bị đơn bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H đều thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị B số tiền 70.000.000 đồng và vay có lãi suất (lãi suất không được ghi vào các giấy vay nhưng được các bên tự thừa nhận là 3.500.000 đồng/tháng tương đương 5%/tháng). Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H tự nguyện đồng ý liên đới trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền nợ vay là 109.000.000 đồng (gồm tiền nợ gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi 20%/năm tính từ ngày 13/10/2021 đến 13/02/2025 trừ đi 7.000.000 đồng tiền lãi bà Y, ông H đã đóng cho bà B) nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H:

Bị đơn bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H cho rằng ông, bà vay tiền của bà B vào ngày 23/10/2023 chứ không phải ngày 13/10/2021 như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Tuy nhiên, tại "Tờ giao kèo thế chấp sổ đỏ" đề ngày 13/10 không có năm, có ghi số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng có chữ ký của các bên, lãi được thỏa thuận miệng là 5% như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên. Tiếp theo là "Giấy vay tiền – Thế chấp" đề ngày 17/01/2023 thay thế cho "Tờ giao kèo

thế chấp sổ đỏ" có ghi số tiền tính cả gốc và lãi 112.000.000 đồng (theo đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 42.000.000 đồng (14 tháng x 5% - 02 tháng đã đóng lãi)) được các bên ký và ghi rõ họ, tên. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của nguyên đơn về thời gian vay nợ vào ngày 13/10/2021 là có cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho kháng cáo của mình nên kháng cáo của bà Y và ông H là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/DS-ST ngày 06/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H không được chấp nhận nên bà Y và ông H phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Phi Y;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Minh H;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào các Điều Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 200, 288 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền nợ vay là 109.000.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Đỗ Thị Phi Y và ông Nguyễn Minh H phải liên đới chịu là 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị B đã nộp là 5.467.875 đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006942 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

4. Về án phí phúc thẩm:

4.1. Bà Đỗ Thị Phi Y không phải chịu án phí phúc thẩm.

4.2. Ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng **Phạm Thị Thu Trang** **Nguyễn Hữu Lương**